**BẢN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, 25 ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI HỒ SƠ XÂY DỰNG**

**NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, KHAI THÁC THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ XUẤT NHẬP CẢNH; DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN PHỤC VỤ CẤP, QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT HỘ CHIẾU; CỔNG KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP CẢNH TỰ ĐỘNG**

Ngày 18/2/2020, Bộ Công an đã có công văn lấy ý kiến gửi các bộ, ngành và 25 địa phương. Đến nay (31/3), đã có 17**/**27 bộ ngành, 22**/**25 tỉnh, thành phố có ý kiến tham gia. Trong đó, 02 Bộ, ngành (Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ) và 11/25 tỉnh, thành phố(Cao Bằng, Quảng Trị, Đăk Lăk, Kon Tum, Thanh Hóa, Gia Lai, Tây Ninh, Bình Phước, Kiên Giang, Đồng Tháp, Điện Biên) nhất trí hoàn toàn; một số ý kiến về kỹ thuật, Bộ Công an tiếp thu vào các dự thảo; một số ý kiến tham gia vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định, Bộ Công an tiếp thu, giải trình như sau:

**I. Dự thảo Tờ trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị tham gia ý kiến** | **Nội dung tham gia** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** |
|  | **Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng** | Về sự cần thiết ban hành Nghị định:  - Đề nghị xây dựng dự thảo Tờ trình theo mẫu số 03, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, trong đó lưu ý phân tách rõ các quy định giao nhiệm vụ chi tiết tại hai Luật XNCCDVN và Luật XNCNNN tại mục I dự thảo Tờ trình Chính phủ, tránh gộp chung như hiện nay gây khó theo dõi; bổ sung các nội dung chính của dự thảo Nghị định tại mục IV.3 | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình. |
|  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | - Đề nghị nghiên cứu các điều ước quốc tế mà VN là thành viên có liên quan đến nội nội dung của Nghị định.  - Đánh giá tác động và điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định sau khi được Chính phủ thông qua. |  |
|  | **Bộ Quốc phòng** | - Phần I: Đề nghị bổ sung thêm cơ sở thực tiễn về hoạt động quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất, nhập cảnh, dịch vụ công trực tuvến, công tác thực hiện xuất nhập cảnh hiện nay (có số liệu về hoạt động xuất, nhập cảnh tại các cửa khẩu) qua đó nêu lên những khó khăn, vướng mắc để thêm tính thuyết phục cần thiết ban hành Nghị định.  - Phần II đề nghị tách thành 02 mục để thống nhất với tiêu đề;  - Phần III đề nghị xác định rõ thời gian, nội dung công việc, khái quát quá trình soạn thảo Nghị định; bổ sung thêm các nội dung thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định; rà soát đánh giá các văn bản pháp luật có liên quan;  - Phần IV đề nghị bổ sung nội dung để khái quát rõ từng chương, điều trong các chương. | - Bộ Công an rà soát, chỉnh lý dự thảo Tờ trình. |
|  | **Bộ Ngoại giao** | - Đề nghị cân nhắc làm rõ hơn yêu cầu thực tiễn đối với việc ban hành Nghị định cũng như làm rõ thực tiễn triển khai viêc áp dụng công nghệ thông tin phục vụ việc cấp hộ chiếu, thị thực tại các cơ quan liên quan khác (Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ) tại phần I.3 dự thảo Tờ trình.  - Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa mục II.3. như sau: “Tạo cơ sở pháp lý…; thu thập, cập nhật, khai thácthông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh và đảm bảo kết nối đồng bộ tới cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định; …”  - Ngoài ra, Bộ Ngoại giao nhận thấy tuy hiện nay ta chưa ký kết điều ước quốc tế nào cụ thể về vấn đề bảo vệ thông tin dữ liệu cá nhân (đặc biệt đối với người nước ngoài), song việc xây dựng Nghị định cũng cần bảo đảm phù hợp với các cam kết nói chung có liên quan của Việt Nam, đặc biệt là các cam kết tại Công ước quốc tế về Quyền Dân sự và chính trị. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tính tương thích với các cam kết nêu trên của Việt Nam. | - Bộ Công an rà soát, chỉnh lý dự thảo Tờ trình. |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | - Nghiên cứu bổ sung kinh nghiệm một số nước về kiểm soát xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động và làm rõ các nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính. | - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý cho phù hợp. |
|  | **UBND tỉnh Quảng Ninh** | - Tại mục 2 Phần II đề nghị sửa thành “… trong giải quyết cho công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh và người nước ngoài n hập cảnh Việt Nam”.  - Tại mục 3 đề nghị sửa thành “Tạo cơ sở pháp lý cho việc giải quyết thủ tục cấp giấy tờ xuất nhập cảnh.  - Tại Mục 3 Phần IV. Phậm vi điều chỉnh, bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định, đề nghị sửa “06 điều” thành “04 điều”; sau khi sửa sẽ là “Chương III. Tổ chức thực hiện gồm 04 điều (từ Điều 10 đến Điều 13). | - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý cho phù hợp. |

**II. Dự thảo Nghị định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Dự thảo Nghị định** | | **Ý kiến tham gia** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** |
| **Tên dự thảo và phạm vi Nghị định** | Nghị định quy định về việc quản lý, khai thác thông tin trong *Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh*; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu; *kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.* | **- Bộ Tư pháp** đề nghị:Theo Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, bộ luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 8, Bộ Công an được giao chủ trì xây dựng “*Nghị định quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động*”. Như vậy, dự thảo Nghị định hiện đang được lấy ý kiến đã có sự điều chỉnh về tên gọi so với Quyết định số 24/QĐ-TTg | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
|  |  | **- Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường** đề nghị:Khoản 17 Điều 1 Luật XNCNNN giao Chính phủ quy định về “*việc xây dựng, cập nhật, kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin trong cơ sở dữ liệu nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*”.  Khoản 3 Điều 43 Luật XCNCDVN giao Chính phủ quy định về “*việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân*”. Trong khi đó, hiện dự thảo Nghị định sử dụng cụm từ “*cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh*” và áp dụng chung cho cả công dân Việt Nam và người nước ngoài tại Việt Nam. Tuy nhiên, Luật XNCNNN và Luật XNCCDVN không đề cập cụ thể đến việc gộp chung hai cơ sở dữ liệu (CSDL) nói trên | - Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng: bổ sung nội dung Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh là tập hợp các thông tin liên quan đến hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của cá nhân được số hóa, lưu trữ, quản lý, khai thác bằng cơ sở hạ tầng thông tin và bao gồm cơ sở dữ liệu nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam vào phần giải thích từ ngữ (Điều 2) do hiện nay cơ sở dữ liệu về xuất nhập cảnh đang được xây dựng và triển khai theo hướng bao gồm dữ liệu của cả công dân Việt Nam và người nước ngoài. |
|  |  | **- Bộ Tư pháp,Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** đề nghị:Khoản 17 Điều 1 Luật XNCNNN giao Chính phủ quy định về “*người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh qua Cổng kiểm soát tự động*”.  Khoản 3 Điều 35 Luật XNCCDVN giao Chính phủ quy định về “*việc kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động*”. Trong khi đó, Điều 1 dự thảo Nghị định chỉ đề cập đến phạm vi điều chỉnh là “*cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động*”. Bộ Tư pháp cho rằng, việc quy định như tại dự thảo Nghị định là chưa phản ánh đầy đủ nội dung Chính phủ được giao quy định chi tiết. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
|  |  | - **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** đề nghị:Khoản 17 Điều 1 Luật XNCNNN giao Chính phủ quy định về “…*cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam*”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không có quy định về vấn đề này. | - Ngày 06/8/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 64/2015/NĐ-CP quy định về cơ chế phối giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam |
|  | Dự thảo không quy định về đối tượng áp dụng | **- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường**đề nghị thêm 01 Điều về đối tượng áp dụng. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng: chỉnh lý tên Điều 1 thành Phạm vị điều chỉnh và đối tượng áp dụng. |
|  | Nội dung của Nghị định | **Bộ Quốc phòng** đề nghị bổ sung “giấy thông hành” sau ‘hộ chiếu”.  - Đề nghị rà soát, điều chỉnh, sử dụng thống nhất cụm từ “cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động trong dự thảo Nghị định (**Bộ Ngoại giao** cũng đề nghị nội dung nay).  **- Bộ Thông tin và Truyền thông** đề nghịtham chiếu đến dự thảo Nghị định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì:Trong điều kiện hiện nay, cơ sở hạ tầng kỹ thuật mới chỉ đáp ứng việc triển khai hệ thống cổng kiểm soát tự động tại các cửa khẩu quốc tế; trong khi đó, giấy thông hành cấp cho cư dân biên giới để qua lại biên giới tại các cửa khẩu quốc gia, cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở, cặp chợ biên giới. Do vậy, nếu bổ sung trường hợp công dân Việt Nam được sử dụng giấy thông hành qua cổng kiểm soát tự động sẽ không đảm bảo tính khả thi.  - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì hiện nay Nghị định này đang trong quá trình xây dựng . |
|  | Căn cứ ban hành | **- Bộ Thông tin và Truyền thông** đề nghị bổ sung Luật An toàn thông tin mạng.  - **UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. |
|  | Thể thức văn bản | **Bộ Thông tin và Truyền thông**đề nghịchỉnh sửa thể thức trình bày phù hợp với Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật | - Bộ Công tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo. |
| **Chương I** |  |  |  |
| **Điều 2** | **Điều 2. Giảithích từ ngữ**  1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh là tập hợp các thông tin liên quan đến hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của cá nhân được số hóa, lưu trữ, quản lý, khai thác bằng cơ sở hạ tầng thông tin.  2. Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu là dịch vụ hành chính công do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan cấp hộ chiếu cung cấp cho tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.  3. Cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động là thiết bị khai thác dữ liệu được lưu trữ trong [hộ chiếu Việt Nam có gắn chíp điện tử, trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh](https://en.wikipedia.org/wiki/Biometric_passport) để kiểm tra, xác định danh tính, điều kiện xuất cảnh, nhập cảnh của một cá nhân khi làm thủ tục tại cửa khẩu.  4. Kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động là việc giải quyết thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh tại cổng kiểm soát tự động. | **Bộ Ngoại giao** đề nghị:  - Khái niệm“*Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý kiểm soát hộ chiếu*” quy định tại Khoản 2, Điều 2 dự thảo Nghị định cần thống nhất với khái niệm“*dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam*” (Khoản 1, Điều 44, Luật số 49).  - Làm rõ sự liên quan giữa khái niệm này với “*Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh có chức năng cung cấp dịch vụ công trực tuyến*” phục vụ việc cấp thị thực được quy định tại Khoản 1, Điều 1, Luật 51.  - Khái niệm“*Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh”* quy định tại Khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị định cần quy định theo hướng làm rõ đây là *“tập hợp các thông tin liên quan đến hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và của người nước ngoài xuất nhập cảnh tại Việt Nam được số hóa, lưu trữ, quản lý, khai thác bằng cơ sở hạ tầng thông tin*”.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị:  + Bổ sung 01 khoản giải thích rõ khái niệm về “Cơ quan cấp hộ chiếu” và sửa cụm từ “cơ quan cấp hộ chiếu” thành “cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu” để rõ ràng hơn.  + Sửa khoản 4 thành “kiểm soát xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động là việc kiểm tra, giám sát, kiểm chứng người và giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh tại Cổng kiểm soát tự động” để phù hợp với khái niệm về kiểm soát xuất nhập cảnh quy định tại Luật số 49/2019/QH114. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý theo hướng:Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát, *xác thực* hộ chiếu là dịch vụ hành chính công do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan cấp hộ chiếu cung cấp cho tổ chức, cá nhân trên ~~môi trường mạng~~Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh.  - Về vấn đề này, Bộ Công an giải trình như sau: Khoản 1, Điều 1, Luật 51 quy định “18. *Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh là cổng thông tin của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, có chức năng xuất bản thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ tìm kiếm, liên kết, lưu trữ thông tin và hướng dẫn thủ tục, giải đáp thắc mắc liên quan đến lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh.*  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Luật số 49/2019/QH14 đã quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo khái quát và phù hợp với thực tế thực hiện. |
| **Chương II** |  |  |  |
| **Điều 3** | 1. Đối với công dân Việt Nam thực hiện theo quy định tại Điều 41 và 42 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.  2. Đối với người nước ngoài, thông tin thu thập, cập nhật gồm:  a) Họ, chữ đệm và tên trong giấy tờ xuất nhập cảnh;  b) Ngày, tháng, năm sinh;  c) Giới tính;  d) Quốc tịch;  e) Ảnh chân dung;  f) Vân tay;  g) Số, ngày, tháng, năm, loại giấy tờ và nơi cấp giấy tờ xuất nhập cảnh;  h) Số định danh cá nhân;  i) Quá trình nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam;  k) Nơi cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam;  l) Các thông tin khác có liên quan (vi phạm pháp luật Việt Nam, thay đổi giấy tờ tùy thân, ..).  3. Các hình thức thu thập, cập nhật  a) Thu thập, cập nhật qua việc giải quyết thủ tục, cấp giấy tờ xuất nhập cảnh; qua kiểm soát xuất nhập cảnh;  b) Thu thập, cập nhật từ khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác;  c) Thu thập, cập nhật bằng các hình thức khác. | **- UBND tỉnh Lai Châu** đề nghị nêu chi tiết các điểm theo quy định tại các Điều 41 và 42 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (*cụ thể: điểm a, b, c, d, đ, e, g, h,I, l Điều 41 và điểm a, b, c, d khoản 1; điểm a, b khoản 2, điểm a, b, c khoản 3; khoản 4 Điều 42 của Luật 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019)*  **- Bộ Khoa học và Công nghệ** đề nghị bổ sung giấy phép tạm thời nếu cá nhân đang cư trú tại quốc gia khác với quốc gia người đó có quốc tịch.  Trong trường hợp người vị thành niên thì phải có thông tin về người giám hộ.  **- Bộ Ngoại giao** đề nghịlàm rõ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác bao gồm những cơ sở dữ liệu nào và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành này có được thu thập, cập nhật từ khai thác của Cơ sở dữ liệu hay không, phạm vi thu thập đến đâu.  - **Bộ Ngoại giao, tỉnh Đăk Nông, UBND tỉnh Sơn La**đề nghị bổ sung “*Nơi tạm trú trong thời gian nhập cảnh Việt Nam*” để phù hợp với nội dung đã có trên tờ khai đề nghị cấp thị thực. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc bỏ nội dung “*Số định danh cá nhân*” và “*nơi cư trú ở nước ngoài và ở Việt Nam*” do việc thu thập bắt buộc các thông tin trên đối với người nước ngoài là khó khả thi.  **- Bộ Thông tin và Truyền thông**đề nghị cân nhắc bỏ khoản 3 Điều 3 vì Luật 49 đã quy định rõ.  - UBND tỉnh Hà Giang đề nghị bổ sung nội dung “và mục đích nhập cảnh” vào cuối điểm g khoản 2.  - **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** đề nghị bổ sung thêm thông tin về Chứng minh nhân dân tại điểm h khoản 2.  **- UBND tỉnh Sơn La**đề nghị:  + Thay cụm từ “giấy tờ xuất nhập cảng” tại các điểm a), g) bằng cụm từ “hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế” để thống nhất hệ thống từ ngữ được sử dụng trong Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của NNN tại Việt Nam năm 2014.  **- UBND tỉnh Hà Tĩnh** đề nghị:  + Bổ sung cụm từ “ký hiệu thị thực” vào khoản g khoản 2 cho phù hợp với Luật Nhật cảnh, xuất xảnh, quá cảnh và cư trú của NNN tại Việt Nam.  + Bổ sung cụm từ “tại cửa khẩu” vào điểm a khoản 3 Điều 3.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị:  + Bổ sung vào khoản 2 hai nội dung “mục đích nhập cảnh” và “cơ quan, tổ chức, cá nhân, mời bảo lãnh người nước ngoài nhập cảnh”.  + Bổ sung vào điểm a khoản 3 cụm từ “qua thực hiện khai báo tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam”. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã quy định rõ trong Luật, không cần nêu lại chi tiết.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Luật số 47/2014/QH14 quy định điều kiện người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam phải có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế (không bao gồm giấy phép cư trú tạm thời). - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo tính khái quát và phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 42 Luật số 49/2019/QH14 (các hình thức này áp dụng đối với việc thu thập thông tin của các công dân Việt Nam và người nước ngoài) - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng: bỏ nội dung “Số định danh cá nhân”và chỉnh lý điểm k khoản 2 thành “Nơi cư trú ở Việt Nam” (nơi cư trú bao gồm nơi tạm trú và nơi thường trú).  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Luật số 49/2019/QH14 chỉ quy định hình thức thu thập thông tin của công dân Việt Nam.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam theo diện đơn phương miễn thị thực hoặc nhập cảnh bằng thị thực điện tử thì không phân biệt mục đích nhập cảnh.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các thông tin của công dân thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Luật số 49/2019/QH14, tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định là thông tin của người nước ngoài.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các nội dung này thay đổi liên tục trong mỗi lần người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam hoặc trong một số trường hợp không xác định các nội dung này (như người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử, nhập cảnh theo diện miễn thị thưc,…).  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì điểm c khoản 3 quy định hình thức khác thu thập, cập nhập thông tin đảm bảo khái quát và đầy đủ. |
| **Điều 4** | **Điều 4. Quản lý thông tin trong Cơ sở dữ liệu**  1.Vận hành và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho hoạt động thông suốt của hệ thống 24/24.  2. Xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ, sao lưu, dự phòng, phục hồi dữ liệu; các giải pháp về đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật.  3. Xử lý kịp thời các vấn đề về kỹ thuật phát sinh trong quá trình khai thác,chia sẻ thông tin; bảo mật các thông tin được chia sẻ.  4. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ để hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai kết nối; giải thích, làm rõ các nội dung liên quan đến thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh khi có yêu cầu.  5. Cập nhật kịp thời thông tin khi có sự thay đổi.  6. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh nhằm đáp ứng sự thay đổi về công nghệ, nghiệp vụ và quản lý. | **- Bộ Ngoại giao** đề nghịcân nhắc sửa tiêu đề thành “*Trách nhiệm của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu*” và bổ sung nội dung “*Phối hợp hỗ trợ khai thác, cung cấp thông tin trong Cơ sở dữ liệu khi có yêu cầu của công dân, yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền*” nhằm thể hiện bao quát, đầy đủ hơn trách nhiệm của cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu theo tinh thần khoản 6 Điều 6 dự thảo Nghị định.  - **UBND tỉnh Hà Tĩnh**đề nghị sửa khoản 1 thành “Vận hành và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật của hệ thống hoạt động thông suốt, liên tục”. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại Chương III dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng: Vận hành và đảm bảo hạ tầng kỹ thuật để hệ thống hoạt động thông suốt, liên tục 24/24 giờ. |
| **Điều 5, 6** | **Điều 5. Hình thức khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu**  1. Qua mạng internet.  2. Qua trang thông tin điện tử do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh quy định.  3. Qua mạng chuyên dùng hoặc qua kết nối trực tiếp.  4. Thông qua phiếu hoặc văn bản yêu cầu.  **Điều 6. Phạm vi khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu**  1. Cơ quan tiến hành tố tụng khai thác thông tin liên quan đến điều tra, xét xử, tuyên án.  2. Cơ quan thi hành án khai thác thông tin liên quan đến việc thực hiện các quyết định thi hành án.  3. Cơ quan cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, kiểm soát xuất nhập cảnh được khai thác thông tin liên quan đến việc cấp, kiểm soát hộ chiếu, giấy thông hành hoặc giấy tờ khác có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam. | **Bộ Tư pháp** đề nghị phân định rõ về hình thức khai thác thông tin của từng đối tượng cụ thể; thủ tục khai thác thông tin trong CSDL cũng như trách nhiệm sử dụng thông tin trong CSDL.  **- Bộ Nội vụ** đề nghị:  + Bổ sung khoản 3 Điều 5 hình thức khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu “qua tần số vô tuyến”.  + Bổ sung vào khoản 4 Điều 5: Thông qua phiếu hoặc văn bản yêu cầu. *Việc yêu cầu khai thác thông tin phải đảm bảo bằng việc xác thực hai yếu tố*.  **- Bộ Quốc phòng** đề nghị sửa khoản 3 Điều 6: “Cơ quan câp giấy tờ xuảt nhập cảnh, *đơn vị*kiểm soát xuất nhập cảnh được khai thác thông tin liên quan đên việc cấp, kiểm soát hộ chiếu, giấy thông hành hoặc giấy tờ khác có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam*và hành trình của người xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam*”.  **- Bộ Ngoại giao** đề nghị:  + Bổ sung thẩm quyền thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của *Cơ quan cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, cơ quan quản lý cửa khẩu, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh* để phù hợp với khoản 3, Điều 42, Luật số 49;  + Làm rõ phạm vi các thông tin được khai thác bởi cơ quan cấp giấy tờ xuất nhập cảnh nhằm đảm bảo việc Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có thể cấp hộ chiếu trên cơ sở khai thác, đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam(được quy định tại các Điều 13.5, Điều 16.4, Điều 18.1, Điều 48.2 Luật số 49) và bổ sung thẩm quyền thu thập, cập nhật, khai thác của *“cơ quan cấp thị thực”* do Cơ sở dữ liệu được áp dụng đối với cả người nước ngoài;  + Bổ sung quyền của công dân Việt Nam trong việc “*yêu cầu cập nhật, chỉnh sửa thông tin trong Cơ sở dữ liệu, giấy tờ xuất nhập cảnh của mình để bảo đảm đầy đủ, chính xác*” phù hợp với quy định tại Khoản 10, Điều 4, Luật số 49;  + Khoản 2, Điều 5, đề nghị chỉnh sửa như sau: “*qua trang thông tin điện tử do cơ quan quản lý xuất nhập cảnh quy định hoặc cơ quan cấp hộ chiếu*”.  + Điều 6, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về thẩm quyền thu thập, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của cơ quan Cơ quan cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, cơ quan quản lý cửa khẩu, đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh;  + Khoản 3, Điều 6, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa như sau: “…*liên quan đến việc cấp, thu hồi, hủy, khôi phục, kiểm soát hộ chiếu*…”.  - **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thông** đề nghị bổ sung quy định cụ thể về nội dung khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu, đảm bảo tính bảo mật của Cơ sở dữ liệu. Cân nhắc quy định việc cấp tài khoản truy cập Cơ sở dữ liệu, đồng thời quy định rõ nội dung, cách thức trao đổi thông tin.  **- UBND tỉnh Hà Giang** đề nghị bổ sung “và thông tin về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và người nước ngoài: vào cuối khoản 3 Điều 6.  **- Tòa án Nhân dân tối cao**đề nghị sửa lại khoản 1, Điều 6 dự thảo Nghị định như sau: “Cơ quan tiến hành tố tụng được khai thác thông tin liên quan đến điều tra, truy tố, xét xử, áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật”.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh**  đề nghị:  + Bổ sung thêm khoản 5 vào Điều 5 “Qua tin nhắn SMS và phải trả phí theo quy định”.  + Sửa tên Điều 6 thành “Phạm vi, thẩm quyền khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu”.  + Tại khoản 1 Điều 6 sửa cụm từ “điều tra, xét xử, tuyên án” thành “điều tra, truy tố, xét xử”.  + Sửa khoản 3 thành “Cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, cơ quan kiểm soát xuất nhập cảnh được khai thác các thông tin liên quan trong Cơ sở giữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh phục vụ yêu cầu công tác.  + Bổ sung từ “quá trình” vào trước cụm từ “xuất cảnh, nhập cảnh” tại khoản 5 Điều 6.  **- UBND tỉnh Hà tĩnh** đề nghị thay cụm từ “liên quan đến” thành cụm từ “phục vụ công tác”.  -**Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính** đề nghị:  + Bổ sung quy định “Cơ quan thuế được khai thác thông tin gia hạn, giải tỏa, tạm hoãn xuất cảnh phục vụ công tác quản lý thu thế”. | **-** Bộ Công an nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bổ sung các nội dung này.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc đọc thông tin trong chíp điện tử của hộ chiếu không phải là hình thức khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đây là hình thức khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu thông qua phiếu hoặc văn bản yêu cầu.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng: “Cơ quan câp giấy tờ xuảt nhập cảnh, *đơn vị*kiểm soát xuất nhập cảnh được khai thác thông tin liên quan đên việc cấp, kiểm soát hộ chiếu, giấy thông hành hoặc giấy tờ khác có giá trị xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam*và lịch sử xuất nhập cảnh*”.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định cụ thể tại Luật số 49/2019/QH14.  - Về vấn đề này, Bộ Công an xin giải trình như sau: đây là vấn đề kỹ thuật nên Bộ Công an sẽ trao đổi, thống nhất với Bộ Ngoại giao về phương án kết nối, cập nhập, chia sẻ, khai thác để đảm bảo việc cấp hộ chiếu, thị thực theo đúng quy định của Luật.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vìcơ quan cấp giấy tờ xuất nhập cảnh cập nhật, chỉnh sửa thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu khi đề nghị cấp giấy tờ xuất nhập cảnh mới.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý như ý kiến của Bộ Tư pháp.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung Điều 6 quy định về phạm vi khai thác thông tin.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung khai thác và phạm vi khai thác thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo để cơ quan, tổ chức khai thác thông tin đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình và công dân chỉ được khai thác thông tin của bản thân.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì thẩm quyền khai thác thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng: Công dân Việt Nam đề nghị cung cấp hoặc xác nhận thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của bản thân.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định vìnhững thông tin này không có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. |
| **Điều 7** | **Điều 7. Dịch vụ công trực tuyến**  1. Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soáthộ chiếu được triển khai trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan được giao tiếp nhận đề nghị cấp hộ chiếu, cơ quan có thẩm quyền cấp hộ chiếu.  2. Cổng thông tin điện tử nêu tại khoản 1 điều này cung cấp các dịch vụ sau:  a) Tiếp nhận thông tin khai tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu;  b) Tra cứu kết quả giải quyết cấp hộ chiếu.  3. Cơ quan được giao cung cấp dịch vụ công trực tuyến có trách nhiệm:  a) Công khai địa chỉ trang web cung cấp dịch vụ công trực tuyến;  b) Thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dịch vụ công trực tuyến;  c) Xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm các dịch vụ công trực tuyến hoạt động liên tục 24/24;  d) Phải thường xuyên rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, hiệu chỉnh cho phù hợp với nhu cầu thực tế. | **- Bộ Thông tin và Truyền thông**đề nghị:  + Sửa điểm a khoản 2 thành: Tiếp nhận ~~thông tin khai tờ khai~~ hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu*theo quy định của pháp luật*.  + Bố sung nội dunglàm rõ trách nhiệm hơn giữa cơ quan được giao cung cấp dịch vụ công trực tuyến và cơ quan thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống dịch vụ công trực tuyến.  **- Bộ Ngoại giao** đề nghị:  + Cân nhắc bổ sung khoản 2 nội dung “*Cung cấp thông tin hướng dẫn và thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp hộ chiếu*”.  + Chỉnh sửa nội dung Điểm b, Khoản 2: “*Tra cứu trạng thái hồ sơ kết quả giải quyết hộ chiếu*” để phù hợp với quy định về công bố thủ tục hành chính tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 22/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.  - **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** đề nghị:  +Quy định rõ 3 nội dung theo phạm vi điều chỉnh, theo đó nội dung về dịch vụ công trực tuyến cần tách ra mục riêng.  + Quy định rõ thủ tục hành chính hoặc dẫn chiếu tới thủ tục hành chính đã được công bố; quy định cơ quan cụ thể được giao cung cấp dịch vụ công trực tuyến.  **- UBND tỉnh Hà tĩnh** đề nghị:  + Sửa điểm a khoản 3 thành “Công khai địa chỉ Cổng/ Trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thực hiện liên kết, tích hợp Dịch vụ công trực tuyến về cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu vào Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp công khai cho người dân.  + Tại điểm c khoản 3 thay cụm từ “liên tục 24/24” thành cụm từ “thông suốt, liên tục”.  - **Tổng Cục thuế - Bộ Tài chính** đề nghị:Tại điểm 3 Điều 7 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung quy định: “e) Tổ chức tiếp nhận và xử lý các yêu cầu hỗ trợ liên quan đến việc khai thác dịch vụ công trực tuyến”. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì Luật số 49/2019/QH14 không đặt vấn đề hồ sơ khi đề nghị cấp hộ chiếu.  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì cơ quan được giao cung cấp dịch vụ công trực tuyến có trách nhiệm đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống dịch vụ công trực tuyến.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo theo hướng bố cục Chương II thành 2 mục, trong đó mục 2 bao gồm 02 nội dung về dịch vụ công trực tuyến và kiểm soát xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khai thác trực tiếp trên cổng thông tin điện tử (đây không phải là thủ tục hành chính).  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc này thực hiện theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó đã giao Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm xây dựng giải pháp, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương kết nối, liên thông Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Cổng dịch vụ công quốc gia.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. |
| **Điều 8** | **Điều 8. Điều kiện xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động**  1. Các trường hợp xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động:  a) Công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu có gắn chíp điện tử;  b) Công dân Việt Nam đã đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động bằng hộ chiếu không gắn chíp điện tử;  c) Người nước ngoài có thẻ thường trú, thẻ tạm trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và đã đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động.  2. Giấy tờ dùng để xuất nhập cảnh phải còn giá trị từ đủ 06 tháng trở lên.  3. Thủ tục đăng ký đối với người nêu tại điểm b, c khoản 1 Điều này:  a) Khai đầy đủ thông tin vào tờ khai đề nghị theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này;  b) Xuất trình hộ chiếu; đối với người nước ngoài xuất trình thêm thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú;  c) Cung cấp ảnh, vân tay theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an.  6. Việc đăng ký chỉ thực hiện một lần; khi có sự thay đổi thông tin trong hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh Việt Nam đã sử dụng để đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh qua công kiểm soát tự động thì phải khai tờ khai bổ sung theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.  7. Đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh có trách nhiệm:  a) Tiếp nhận tờ khai; kiểm tra hộ chiếu, giấy tờ xuất nhập cảnh; thu nhận ảnh, vân tay của người đăng ký, đảm bảo 24/24 giờ.  b) Hướng dẫn sử dụng cổng kiểm soát tự động. | **- Bộ Tư pháp** đề nghị:  + Bỏ quy định tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định do nội dung này đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Luật XNCCDVN và điểm a khoản 1 Điều 20 sửa đổi Luật XNCNNN.  + Điều 35 Luật XNCCDVN quy định công dân Việt Nam khi xuất cảnh phải xuất trình cho cổng kiểm soát tự động: (i) giấy tờ xuất nhập cảnh còn nguyên vẹn, còn thời hạn sử dụng; đối với hộ chiếu phải còn hạn sử dụng từ đủ 6 tháng trở lên (điểm a khoản 1); và (ii) *thị thực hoặc giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực* (điểm b khoản 1). Trong khi đó, khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định không có quy định về việc xuất trình giấy tờ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Luật XNCCDVN.  + Làm rõ các bộ phận của thủ tục đăng ký sử dụng hệ thống autogate quy định tại khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định như thời hạn yêu cầu đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh qua autogate (đăng ký tại thời điểm làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh hay có thể đăng ký trước); kết quả thực hiện thủ tục…  - Khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định việc đăng ký chỉ thực hiện một lần. Tuy nhiên, tại mẫu Tờ khai đề nghị sử dụng hệ thống autogate ban hành kèm theo Nghị định lại có yêu cầu xác định thời hạn được sử dụng hệ thống autogate.  **- Bộ Quốc phòng** đề nghị:  + Sửa khoản 2 Điều 8: Giấy tờ dùng để xuất nhập cảnh phải còn giá trị từ đủ 06 tháng trở lên theo quy định của pháp luật.  + Điểm a khoản 7: Tiếp nhận tờ khai; kiểm tra hộ chiếu, giấy tờ xuất nhập cảnh; thu nhận ảnh, vân tay của người đăng ký, ~~đảm bảo 24/24 giờ~~ theo quy định.  + Bổ sung một khoản tại Điều 8 nội dung:“*Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Quôc phòng hướng dẫn chi tiết trình tự xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động*”.  **- Bộ Ngoại giao** đề nghị bổ sung khoản 7, Điều 8, đề nghị bổ sung trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận đăng ký trong việc “*đối chiếu hộ chiếu, giấy tờ xuất nhập cảnh với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh*”.  **- UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị bổ sung trường hợp công dân Việt Nam được sử dụng giấy thông hành qua cổng kiểm soát tự động vào khoản 1 Điều 8 và bổ sung điều kiện “giấy thông hành còn giá trị” vào khoản 2 Điều 8.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị bỏ cụm từ “của Bộ trưởng Bộ Công an” vì không cần thiết. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an xin ý kiến Chính phủ theo hai phương án (trình bày cụ thể tại dự thảo Tờ trình).  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng không quy định nội dung này vì đã được quy định cụ thể tại Luật số 49/2019/QH14 và Luật số 51/2019/QH14.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì đã quy định tại Điều 10 dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì: Trong điều kiện hiện nay, cơ sở hạ tầng kỹ thuật mới chỉ đáp ứng việc triển khai hệ thống cổng kiểm soát tự động tại các cửa khẩu quốc tế; trong khi đó, giấy thông hành cấp cho cư dân biên giới để qua lại biên giới tại các cửa khẩu quốc gia, cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở, cặp chợ biên giới. Do vậy, nếu bổ sung trường hợp công dân Việt Nam được sử dụng giấy thông hành qua cổng kiểm soát tự động sẽ không đảm bảo tính khả thi.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo căn cứ pháp lý cho Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể về quy trình lấy dấu vân tay đối với người đăng ký xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động. |
| **Điều 9** | **Điều 9. Trình tự xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động**  1. Úp trang nhân thân của hộ chiếu vào máy đọc đặt bên phải trước lớp cửa thứ nhất.  2. Khi lớp cửa thứ nhất mở, cầm lại hộ chiếu, bỏ mũ, kính, găng tay (nếu có), đi vào trước lớp cửa thứ 2; đứng thẳng, nhìn về phía trước, đưa ngón trỏ phải hoặc ngón trỏ trái vào máy quét đặt bên phải trước lớp cửa thứ hai.  3. Khi lớp cửa thứ hai mở, được hiểu là đã hoàn tất thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh. | **Bộ Quốc phòng,Bộ Ngoại giao** đề nghị bỏ Điều 9.  - **UBND tỉnh Lạng Sơn**đề nghị bổ sung cụm từ “giấy thông hành” và trình tự xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị bổ sung vào khoản 3 nội dung “không thực hiện kiểm chứng xuất cảnh, nhập cảnh vào giấy tờ dùng để xuất cảnh, nhập cảnh. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an đã chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bỏ Điều 9 như ý kiến của Bộ Ngoại giao.  - Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an đã chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng bỏ Điều 9 như ý kiến của Bộ Ngoại giao. |
| **Điều 10** | **Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Công an**  1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Dịch vụ công trực tuyến; Cổng kiểm soát tự động để khai thác, chia sẻ thông tin phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát giấy tờ xuất nhập cảnh.  2. Chỉ đạo cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an phối hợp với cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng:  a) Xây dựng quy trình thống nhất áp dụng cổng kiểm soát tự động phục vụ công tác kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh;  b) Căn cứ điều kiện thực tế, từng bước đề xuất áp dụng cổng kiểm soát tự động tại các cửa khẩu. | **- Bộ Tài nguyên và Môi trường**đề nghị nghiên cứu giao Bộ Công an quy định về xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động và mẫu Tờ khai.  **- Bộ Quốc phòng** đề nghị:  + Bổ sung khoản 1 Điều 10: Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan xây dựng, quản lý, vận hành, *khai thác, chia sẻ* Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.  + Xây dựng điểm a, b Khoản 2 Điều 10 thành 02 khoản:  - Xây dựng quy trình thống nhất áp dụng cổng kiểm soát tự động phục vụ công tác kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh.  - Căn cứ điều kiện thực tế, từng bước~~đề xuất áp dụng~~ triển khai cổng kiểm soát tại các cửa khẩu *do Bộ Công an quản lý*. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì các nội dung này đã được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung điều này đã bao gồn cả nội dung này.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dư thảo Nghị định vì việc triển khai kiểm soát xuất nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động phụ thuộc vào điều kiện thực tế của các cửa khẩu, khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh (do Bộ Công an quản lý). Do vậy, việc triển khai hệ thống kiểm soát xuất nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động phải được Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trao đổi, thống nhất để đảm bảo khả thi. |
| **Điều 11** | **Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao**  Chỉ đạo cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xây dựng, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý hộ chiếu do Bộ Ngoại giao, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp. | **Bộ Ngoại giao** đề nghị bổ sung“Chỉ đạo cơ quan chức năng của Bộ Ngoại giao phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xây dựng, quản lý, vận hành, *thu thập, khai thác, cập nhật* Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh…” | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định. |
| **Điều 12** | **Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng**  Chỉ đạo cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an:  a) Xây dựng, khai thác, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;  b) Thống nhất quy trình áp dụng cổng kiểm soát tự động phục vụ công tác kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh; đề xuất áp dụng cổng kiểm soát tự động tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý. | Bộ Quốc phòng đề nghị kết cấu thành 02 khoản với nội dung như sau:  1.Chỉ đạo cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng phối hợp với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an:  a) Xây dựng, khai thác, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ quốc gia về xuất nhập cảnh;  b) Thống nhất quy trình áp dụng cổng kiểm soát tự động phục vụ công tác kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh; ~~đề xuất áp dụng cổng kiểm soát tự động tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý~~.  2.Căn cứ điều kiện thực tế, triển khai cổng kiểm soát tự động tại các cửa khẩu do Bộ Quôc phòng quản lý. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo (lý do như giải trình tại Điều 10). |
| **Điều 13** | **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông**  1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.  2. Hướng dẫn Bộ Công an, Bộ Ngoại giao triển khai Dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý hộ chiếu. | **- Bộ Thông tin và Truyền thông**đề nghịchỉnh sửa lại khoản 1 Điều 13 như sau: Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn về kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.  **- UBND tỉnh Hà tĩnh**  đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông “Hướng dẫn các biện pháp giám sát, hướng dẫn đảm bảo an toàn thông tin; kịp thời trao đổi thông tin, phối hợp với Bộ Công an trong trường hợp tin tặc tấn công. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định như ý kiến tham gia của Bộ Thông tin và Truyền thông. |
| **Mẫu** |  | **- Bộ Tư pháp** đề nghị: đánh số các mẫu tờ khai và bổ sung cụm từ “theo Mẫu số ... ban hành kèm theo Nghị định này” tại điểm a khoản 3 Điều 8 dự thảo Nghị định; bổ sung “mẫu tờ khai bổ sung” (trên cơ sở quy định tại khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định); chỉnh sửa điểm a khoản 7 Điều 8 dự thảo Nghị định theo hướng “tiếp nhận tờ khai, tờ khai bổ sung”...  **- Bộ Nội vụ** đề nghị bổ sung một khoản về ban hành mẫu tờ khai kèm theo Nghị định tại Điều 14 Hiệu lực thi hành.  **Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư** đề nghị thay thế từ “Autogate” bằng từ thuần Việt để thống nhất với dự thảo Nghị định.  **Bộ Thông tin và Truyền thông**đề nghịkiểm tra vì có quá nhiều thông tin bị lặp lại.đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư để thống nhất quản điểm chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 112/NQ-CP ngày 30/10/2017.  - **Bộ Công Thương** đề nghị thống nhất lại tên gọi các mẫu đơn,. mẫu tờ khai kèm theo, chỉ rõ các mẫu đơn này sử dụng kèm theo thủ tục nào tại nội dung dự thảo Nghị định  **- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**đề nghị:  + Bổ sung mẫu “Tờ khai bổ sung” theo như quy định tại dự thảo Nghị định.  + Phụ lục số 1: Đề nghị làm rõ khái niệm về “hệ thống autogate” với *“cổng kiểm soát tự động”* dể sử dụng cho thống nhất giữa nội dụng dự thảo Nghị định và phần phụ lục.  **- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam**đề nghị:  +Sử dụng ký hiệu cho từng biểu mẫu kèm theo Nghị định để dễ theo dõi, nhận biết.  + Thống nhất sử dụng thuật ngữ “Cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động” trong 02 mẫu Tờ khai để phù hợp với tên gọi của Nghị định.  + Theo khoản 6, Điều 8 của Nghị định, khi có sự thay đổi thông tin trong hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị xuất nhập cảnh Việt Nam đã sử dụng để đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động thì phải khai tờ khai bổ dung theo mẫu. Tuy nhiên Nghị định chưa xây dựng mẫu Tờ khai bổ sung. Vì vậy, cần thiết phải ban hành thêm mẫu Tờ khai bổ sung cho phù hợp.  **- UBND tỉnh Quảng Ninh** đề nghị:  + Sửa mẫu Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu không gắn chíp điện tử thành “Tờ khai đề nghị sử dụng Cổng kiểm soát tự động để làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh”.  + Đối với các mẫu Tờ khai dùng cho người nước ngoài đề nghị sử dụng biểu mẫu được in song ngữ Tiếng Việt và Tiếng anh và bổ sung thông tin về địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam.  + Bổ sung mẫu Tờ khai thay đổi thông tin đã đăng ký qua Cổng kiểm soát tự động do thay đổi thông tin trong giấy tờ xuất nhập cảnh. | - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý Điều 8 theo hướng: “theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này”.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Bộ Công tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định cho phù hợp. |
| **Nội dung khác** |  | **- Bộ Ngoại giao** đề nghịcân nhắc bổ sung quy định về chế tài trong trường hợp cung cấp thông tin giả mạo hoặc cá nhân, tổ chức khai thác Cơ sở dữ liệu làm lộ lọt thông tin cá nhân (Khoản 10, Điều 4, Luật số 49) nhằm bảo đảm tạo cơ sở pháp lý để xử lý các đối tượng xấu lợi dụng khai thác thông tin cá nhân để trục lợi.  - **Bộ Công Thương** đề nghị:  + Bổ sung trách nhiệm cung cấp, quản lý đối với các dịch vụ công trực tuyến tại Cổng thông tin điện tử của từng bộ, ngành liên quan.  + Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính, các mẫu đơn, mẫu tờ khai đối với dịch vụ công trực tuyến liên quan.  + Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, các mẫu đơn, mẫu tờ khai thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu.  + Bổ sung yêu cầu, trình tự, mẫu đơn, mẫu tờ khai tương ứng đối với thủ tục công dân Việt Nam yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của bản thân.  + Bổ sung các báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục đã nêu.  **- Bộ Kế hoạch và Đầu tư** đề nghị:  + Làm rõ sự thống nhất giữa thủ tục đăng ký kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động với trường hợp công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chíp điện tử nhưng không có nhu cầu xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động và trường hợp yêu cầu đăng ký tại đơn vị kiểm soát xuất cảnh, nhập cảnh có cổng kiểm soát tự động đối với trường hợp công dân Việt Nam xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu có gắn chíp điện tử.  + Bổ sung quy định về việc xác định cấp độ an toàn cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.  - **UBND tỉnh Đăk Nông** đề nghị:  + Tại tiêu đề của Điều 3, 4, 5 và 6 bổ sung cụm từ *“quốc gia về xuất nhập cảnh”* vào sau cụm từ *“Cơ sở dữ liệu”* và sửa lại *“…Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh”.* Căn cứ theo khoản 2, Điều 2 của dự thảo Nghị Định.  + Trích yếu nội dung của Nghị định viết bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm; bên dưới có đường kẻ ngang, nét liền căn cứ theo khoản 2 Điều 10 Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011.  + Viết in hoa các chữ cái đầu sau chữ *“Luật”*của phần căn cứ thứ 3, 4 ,5.  **- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế** đề nghị:  + Điều 1 đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh như sau: “ Nghị định quy định về *thu thập, cập nhật*, quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu…” cho phù hợp với Điều 41, Điều 42 Luật 49/2019/QH14 và quy định cụ thể tại Khoản 2, Điều 3 của dự thảo Nghị định.  + Mục 1, Chương II đề nghị điều chỉnh tên gọi như sau: “Thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh;….” cho phù hợp với quy định cụ thể tại Khoản 2, Điều 3 của dự thảo Nghị định.  + Để đảm bảo khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh đúng quy định, đề nghị bổ sung 01 khoản quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “Hủy hoại, làm sai lệch, làm lộ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh trái quy định của pháp luật”.  + Tại khoản 5, Điều 4 dự thảo có quy định *“Cập nhật kịp thời các thông tin khi có sự thay đổi”*. Tuy nhiên, trình tự thủ tục việc cập nhật, đính chính, bổ sung, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh không có quy định nào điều chỉnh. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, thống nhất, trình tự thủ tục cập nhật được thực hiện chặt ché, đề nghị xem xét bổ sung một điều quy định về nội dung này.  + Đề nghị đánh số trang theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  **- Ủy ban Dân tộc** đề nghị trên hộ chiếu có gắn chip điện tử bổ sung thêm mã QR (mã vạch hai chiều), tích hợp công nghệ đọc không chạm (không tiếp xúc).  **- UBND tỉnh Quảng Ninh**  đề nghị rà soát thống nhất sử dụng từ “bảo đảm” thay từ “đảm bảo” trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định. | - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc này thực hiện theo Luật chuyên ngành (tùy hành vi có thể bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự)  - Về vấn đề này, Bộ Công an cho rằng quy định như dự thảo Nghị định đã đảm bảo khái quát, đầy đủ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành có liên quan.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến khai thác trực tiếp trên cổng thông tin điện tử, không yêu cầu đơn hoặc tờ khai (đây không phải là thủ tục hành chính).  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì việc thu thập, cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, khi công dân đề nghị cấp giấy tờ xuất nhập cảnh hoặc khi xuất cảnh, nhập cảnh; công dân không phải làm đơn hoặc khai tờ khai.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định.  - Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.  - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.  - Bộ Công an rà soát, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định cho phù hợp.  - Bộ Công an rà soát, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định cho phù hợp.  - Bộ Công an rà soát, tiếp thu theo quy định về thể thức soạn thảo văn bản.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại Luật số 49/2019/QH14  - Bộ Công an tiếp thu, sẽ đưa vào quy trình nghiệp vụ hướng dẫn việc kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.  - Bộ Công an tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.  - Bộ Công an đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì hộ chiếu gắn chip điện tử và hộ chiếu không gắn chip điện tử đã sử dụng 2 dòng ICAO line theo tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế, nên không cần sử dụng thêm mã QR. Ngoài ra, hộ chiếu gắn chíp điện tử Việt Nam sử dụng công nghệ đọc không tiếp xúc nên không cần bổ sung.  - Bộ Công an tiếp tục rà soát, chỉnh lý các dự thảo cho phù hợp. |